| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1193/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên– Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 677/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về "Ly hôn"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 242/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 75/7 đường Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Hoàng Xuân V, sinh năm: 1973; Địa chỉ: 75/7 đường Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 3 năm 2022 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Thanh H trình bày: Bà H và ông Phạm Hoàng Xuân V chung sống vợ chồng từ năm 2015; Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số: 1/2015, đăng ký ngày 19/5/2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn khó có thể hoà hợp. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay bà H và ông V đã sống ly thân, bản thân bà H không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa. Nay bà Võ Thị Thanh H yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Hoàng Xuân V.Về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Võ Phi L, sinh ngày: 04/7/2001 (thành niên); Ngoài ra không có con chung nào khác.Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phạm Hoàng Xuân V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông Phạm Hoàng Xuân V không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Giấy đăng ký kết hôn số 69, quyển số: 1/2015, đăng ký ngày 19/5/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;Bản sao giấy khai sinh số 142, quyển số: 01/2001, đăng ký ngày 09/08/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh,theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thanh H thì đâylà vụ án tranh chấp về ly hôn; Do bị đơn cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của nguyên đơn là bà Võ Thị Thanh H; Bị đơnlà ông Phạm Hoàng Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc bà Võ Thị Thanh H và ông Phạm Hoàng Xuân V chung sống vợ chồng từ năm 2015; Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số: 1/2015, đăng ký ngày 19/5/2015. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Thanh H xin ly hôn với ông Phạm Hoàng Xuân V; Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khó

có thể hoà hợp. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nên bà Võ Thị Thanh H và ông Phạm Hoàng Xuân V đã sống ly thân. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Hoàng Xuân V đến Tòa để hoà giải và làm rõ tình trạng hôn nhân giữa ông Phạm Hoàng Xuân V và bà Võ Thị Thanh H nhưng ông Phạm Hoàng Xuân V không đến. Chứng tỏ ông Phạm Hoàng Xuân V thiếu thiện chí để hòa giải những mâu thuẫn của vợ chồng, không xem trọng cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, bà Võ Thị Thanh H và ông Phạm Hoàng Xuân V không yêu thương, chăm sóc giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thanh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà Võ Thị Thanh H khai trong thời gian chung sống bà Võ Thị Thanh H và ông Phạm Hoàng Xuân V có 01 con chung tên là Phạm Võ Phi L, sinh ngày: 04/7/2001 (thành niên); Ngoài ra không có con chung nào khác.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thanh H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[7] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Thanh H xin ly hôn ông Phạm Hoàng Xuân V.

2. Về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Võ Phi L, sinh ngày: 04/7/2001 (thành niên); Ngoài ra không có con chung nào khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thanh H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Võ Thị Thanh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng; Theo biên lai thu số 0017131 ngày 20/6/2022của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Võ Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P7 Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Cửu Thị Mẫn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN  HỘI THẨM NHÂN DÂN  CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**